

Họ và tên:.....Lớp 5...

| Điểm                                     | Nhận xét của giáo viên |
|------------------------------------------|------------------------|
| <br><br><br><br><br><br><br><br><br><br> |                        |

### I. PHẦN LÝ THUYẾT

*Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng nhất:*

**Câu 1.** Theo em ký tự nào sau đây không thể thiếu trong địa chỉ email?

- A. #                      B. &                      C. @                      D. \*

**Câu 2.** Đây là biểu tượng của thư mục?

- A.  hinh008.bmp      B.  Tên Chương 9.MP3      C.  DuLieu.doc      D.  hinhnen

**Câu 3.** Em hãy chọn tên địa chỉ thư điện tử đúng?

- A. khoilop5@gmail.com                      C. khoi lop 5@gmail.com  
B. khối lớp 5@gmail.com                      D. khoi#lop&5@gmail.com

**Câu 4.** Phím nào sau đây để kết thúc một đoạn văn bản và xuống dòng?

- A. Phím Shift                      C. Phím Ctrl  
B. Phím Alt                      D. Phím Enter

**Câu 5.** Trong Word để chèn hình ảnh từ các thư mục trong máy tính, em chọn?

- A. Insert -> Picture -> From file                      C. Format -> Font  
B. Insert -> Picture -> Word Art                      D. Insert -> Symbol

**Câu 6.** Trong Word, để đánh số trang vào văn bản em thực hiện như thế nào?

- A. Insert/ Top of page                      C. Page Layout/ Orientation  
B. Insert / Page Number                      D. Page Layout / Margins

**Câu 7.** Em hãy cho biết đây là biểu tượng co giãn dòng trong Word?

- A.       B.       C.       D. 

**Câu 8.** Trong MS PowerPoint, muốn trình diễn 1 bài trình chiếu từ trang đầu tiên em ấn phím nào?

- A. F2                      B. F3                      C. F4                      D. F5

**Câu 9.** Đây là biểu tượng của phần mềm MS PowerPoint?

- A.                       B.                       C.                       D. 

**Câu 10.** Trong MS PowerPoint, muốn dừng trình diễn khi đang chiếu 1 bài trình chiếu em thực hiện như thế nào?

- A. Nhấn nút ESC                      B. Nhấn nút Backspace  
C. Nhấn nút Alt                      D. Nhấn nút Ctrl

## II. PHẦN THỰC HÀNH

**Câu 1.** Khởi động phần mềm Word, gõ rồi trình bày văn bản sau:

Dung dăng dung dẻ  
Dắt trẻ đi chơi  
Đến công nhà trời  
Lạy cậu lạy mợ  
Cho cháu về quê  
Cho dê đi học  
Cho cóc ở nhà  
Cho gà bới bếp  
Xì xà xì xụp  
Ngồi thụp xuống đây.

**Yêu cầu:**

- ❖ Năm dòng đầu có Style: **Strong**.
- ❖ Năm dòng tiếp theo có Style: **Tilte**.

**Câu 2.** Mở phần mềm, thiết kế bài trình chiếu PowerPoint với chủ đề “CÁC LOÀI HOA ĐẸP”, có các trang theo gợi ý sau:

Trang 1:

- Tiêu đề: CÁC LOÀI HOA ĐẸP
- Nội dung: Ghi tên các bạn thực hiện bài trình chiếu.

Trang 2

- Tiêu đề: HOA HUỐNG DƯƠNG
- Nội dung:
  - + Hướng dương có tên tiếng anh là Sun Flower
  - + Đây là loài hoa biểu tượng cho một tình bạn chân thành, ấm áp
  - + Loài hoa thể hiện sức sống mãnh liệt, luôn vươn lên.

Trang 3

- Tiêu đề: CẢM ƠN CÁC BẠN ĐÃ LẮNG NGHE

**I. PHẦN LÝ THUYẾT. (5 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

| CÂU       | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|
| ĐÁP<br>ÁN | C | D | A | D | A | B | A | D | B | A  |

**II. PHẦN THỰC HÀNH. (5 điểm)**

**Câu 1. 2 điểm**

- Gõ văn bản nhanh, đúng được 1 điểm.
- Trình bày văn bản đúng yêu cầu được 1 điểm.

**Câu 2. 3 điểm**

- Biết cách tạo 3 trang chiều và gõ được nội dung được 1 điểm.
- Chèn được hình và biết tạo hiệu ứng được 2 điểm.

**TRƯỜNG TIỂU HỌC  
PHÚ LẠC**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIN HỌC LỚP 5  
Cuối học kì 1. Năm học 2023-2024**

| Mạch kiến thức,<br>kĩ năng     | Số câu<br>và số<br>điểm | Mức 1 |           | Mức 2 |           | Mức 3 |           | Mức 4 |           | Tổng |      |
|--------------------------------|-------------------------|-------|-----------|-------|-----------|-------|-----------|-------|-----------|------|------|
|                                |                         | TN    | LT/<br>TH | TN    | LT/<br>TH | TN    | LT/<br>TH | TN    | LT/<br>TH | TN   | TL   |
| 1. Khám phá máy<br>tính        | Số câu                  | 2     |           | 1     |           |       |           |       |           | 3    |      |
|                                | Số điểm                 | 1     |           | 0,5   |           |       |           |       |           | 1,5  | 15%  |
|                                | Câu số                  | 1,2   |           | 3     |           |       |           |       |           |      |      |
| 2. Soạn thảo văn<br>bản        | Số câu                  | 2     |           | 2     |           |       | 1         |       |           | 5    |      |
|                                | Số điểm                 | 1     |           | 1     |           |       | 2         |       |           | 4    | 40%  |
|                                | Câu số                  | 4,5   |           | 6,7   |           |       | 1(TH)     |       |           |      |      |
| 3. Thiết kế bài<br>trình chiếu | Số câu                  | 1     |           | 1     |           | 1     |           |       | 1         | 4    |      |
|                                | Số điểm                 | 0,5   |           | 0,5   |           | 0,5   |           |       | 3         | 4,5  | 45%  |
|                                | Câu số                  | 8     |           | 9     |           | 10    |           |       | 2(TH)     |      |      |
| TỔNG                           | Số câu                  | 5     |           | 4     |           | 1     | 1         |       | 1         | 12   |      |
|                                | Số điểm                 | 2,5   |           | 2     |           | 0,5   | 2         |       | 3         | 10   | 100% |
|                                | Tỷ lệ<br>theo<br>mức    | 25%   |           | 20%   |           | 25%   |           | 30%   |           |      |      |
|                                | Số câu                  | Điểm  |           | TL    |           |       |           |       |           |      |      |
| Lý thuyết (20’)                | 10                      | 5     |           | 50%   |           |       |           |       |           |      |      |
| Thực hành (20’)                | 2                       | 5     |           | 50%   |           |       |           |       |           |      |      |